

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 22/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Thế Hạp;

Bà Lục Thị Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 03 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với:

Bị cáo Triệu Văn G; tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 01/01/1995 tại xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông Triệu Văn C, sinh năm 1966 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1967; Vợ: Hoàng Thị B, sinh năm 1993; Con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2023); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 09/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

- Người làm chứng:

1. Ngôn Văn B1, sinh năm 1990; trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Vắng mặt.*

2. Vi Văn T, sinh năm 1993; trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Vắng mặt.*

3. Nông Linh K, sinh năm 1995; trú tại xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Vắng mặt.*

4. Triệu Văn T1, sinh năm 2002; trú tại xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 09/11/2023, Tổ công tác đội điều tra Tổng hợp Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng phối hợp với Công an xã L, huyện T và Tổ công tác Đoàn Biên phòng N làm nhiệm vụ tại xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Khi đến đoạn đường bê tông liên xóm cạnh nhà ông Hoàng Văn B2, Tổ công tác phát hiện Triệu Văn G, sinh năm 1995, trú tại xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tiến hành kiểm tra phát hiện tại túi quần đằng trước bên trái Triệu Văn G đang mặc 03 gói nhỏ được gói bằng ni lông trong suốt, bên trong là một lớp giấy có in chữ, trong cùng các gói có chứa chất bột màu trắng dạng cục; 01 gói nhỏ ni lông màu trắng (túi loại zip), bên trong có 04 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng, bên trong các gói đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Triệu Văn G khai 07 gói nhỏ trên là H, G mua về sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ số vật chứng trên theo đúng quy định. Ngoài ra còn tạm giữ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 860821053748818, IMEI 2: 860821053748800, điện thoại đã qua sử dụng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, bàn phím bấm, số IMEI 1: 355043870695146, IEMI 2: 355043872695144, điện thoại đã qua sử dụng và 600.000 đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Triệu Văn G, phát hiện và thu giữ 03 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 lưỡi dao lam; 01 túi zip màu trắng; 01 cân tiểu ly; màu xám, mở nắp cân tiểu ly có bám dính chất bột màu trắng.

Ngày 10/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ của Triệu Văn G có khối lượng 0.82 gam. Tại kết luận giám định số 601/KL-KTHS ngày 21/11/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh C kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Triệu Văn G khai nhận, số ma túy đã bị cơ quan chức năng thu giữ khi bắt quả tang là ma túy, loại heroine. Số ma túy này, G đến xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng nhờ một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ mua giúp với số tiền 2.000.000 đồng. Mục đích mua về để sử dụng và bán kiếm lời. G đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ cuối tháng 10/2023 đến thời điểm bị bắt quả tang. Ma túy bán là heroine, được gói bằng giấy bạc màu trắng và giấy có in chữ. Địa điểm bán ma túy ở ngoài đường gần nhà văn hoá xóm L, xã L, huyện T, nơi vắng vẻ ít người đi lại. Người mua ma túy với bị cáo có người gặp trực tiếp để hỏi mua, có người liên lạc với bị cáo qua số điện thoại di động để hỏi mua ma túy. Thời gian bán ma túy không cố định trong ngày. Khi bán ma túy bị cáo nhận tiền trước rồi mới đưa ma túy cho những người mua. Bị cáo đã được bán ma túy cho những người sau:

- Bán ma túy cho Ngôn Văn B1, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 03 lần, mỗi lần 01 gói 200.000 đồng. Lần cuối cùng bán cho B1 vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/11/2023, địa điểm tại khu vực Miếu T2 xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Bán ma túy cho Vi Văn T, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 02 lần, mỗi lần 01 gói 200.000 đồng. Lần cuối cùng bán cho T vào ngày 08/11/2023, địa điểm tại khu vực gần nhà văn hoá xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Bán ma túy cho Nông Linh K, trú tại xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng 03 lần, mỗi lần 01 gói 200.000 đồng. Lần thứ nhất vào ngày 05/11/2023, lần thứ hai vào ngày 07/11/2023 và lần thứ ba vào ngày 08/11/2023, địa điểm bán ma túy tại khu vực gần nhà văn hoá xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Bán ma túy cho Triệu Văn T1, trú tại xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng 03 lần, mỗi lần 01 gói 200.000 đồng. Thời gian bán ma túy cho T1 bị cáo không nhớ, địa điểm bán ma túy tại khu vực miếu T2 xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Ngoài ra bị cáo còn được bán ma túy cho một số người khác nhưng không biết rõ họ tên và địa chỉ.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSTK, ngày 29 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Triệu Văn G về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Văn G thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội, việc truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phần kết luận và tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn G phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn G với mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ: Triệu Văn G - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm L - xã L - T - Cao Bằng ngày 09/11/2023”.

+ 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “03 (ba) mảnh giấy bạc màu trắng, 03 (ba) mảnh giấy bạc màu vàng, 01 (một) lưỡi dao lam, 01 (một) túi zip thu giữ khi khám xét chỗ ở đối với Triệu Văn G, ngày 09/11/2023”.

+ 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “01 (một) cân tiểu ly (cân điện tử) thu giữ khi khám xét đối với Triệu Văn G ngày 09/11/2023”.

- Trả cho bị cáo 01 (một) điện Thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 860821053748818, số IMEI 2: 860821053748800, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Triệu Văn G ngày 09/11/2023.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, dạng bàn phím, số sê ri 1: 355043870695146, số sê ri 2: 355043872695144 điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Triệu Văn G ngày 09/11/2023.

- Trả cho bị cáo số tiền 600.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước 2.200.000 đồng là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà có.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng;

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 19 giờ 00 phút ngày 09/11/2023, Tổ công tác Tổ điều tra Tổng hợp Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng phối hợp với Công an xã L, huyện T và Tổ công tác Đoàn Biên phòng N bắt quả tang Triệu Văn G đang tàng trữ 0,82 gram Heroine, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Trước khi bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho Triệu Văn T1, Ngân Linh K1, Ngôn Văn B1, Vi Văn T. Địa điểm bán ma túy ở ngoài đường gần nhà văn hoá xóm L, xã L, huyện T, nơi vắng vẻ ít người đi lại. Người mua ma túy với bị cáo có người gặp trực tiếp để hỏi mua, có người liên lạc với bị cáo qua số điện thoại di động để hỏi

mua ma túy. Thời gian bán ma túy không cố định trong ngày. Khi bán ma túy bị cáo nhận tiền trước rồi mới đưa ma túy cho những người mua.

Do vậy, bản Cáo trạng truy tố bị cáo Triệu Văn G về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Triệu Văn G đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...

b) Phạm tội 02 lần trở lên ...

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do bản thân mắc nghiện, hơn nữa vì mục đích háo hức để tiếp tục có tiền mua ma túy về sử dụng nên bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các loại chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, tình tiết tăng nặng không có.

Bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy nên có nhân thân xấu. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

+ 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ: Triệu Văn G - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm L - xã L - T - Cao Bằng ngày 09/11/2023”.

+ 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “03 (ba) mảnh giấy bạc màu trắng, 03 (ba) mảnh giấy bạc màu vàng, 01 (một) lưỡi dao lam, 01 (một) túi zip thu giữ khi khám xét chỗ ở đối với Triệu Văn G, ngày 09/11/2023”.

+ 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “01 (một) cân tiểu ly (cân điện tử) thu giữ khi khám xét đối với Triệu Văn G ngày 09/11/2023”.

Những vật chứng này liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và là vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu hủy theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) điện Thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 860821053748818, số IMEI 2: 860821053748800, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Triệu Văn G ngày 09/11/2023. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cần trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, dạng bàn phím, số sê ri 1: 355043870695146, số sê ri 2: 355043872695144 điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Triệu Văn G ngày 09/11/2023. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được bị cáo dùng chiếc điện thoại này để liên lạc trao đổi mua bán ma túy nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 600.000 đồng xác định được là tiền bị cáo lao động mà có nên trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về số tiền thu lợi bất chính: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ được bị cáo bán ma túy 11 lần cho 04 người thu về số tiền 2.200.000 đồng. Vì vậy cần truy thu số tiền này để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Triệu Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Triệu Văn G** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Văn G 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/11/2023.

3. Truy thu số tiền 2.200.000 đồng đối với bị cáo Triệu Văn G để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ: Triệu Văn G - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm L - xã L - T - Cao Bằng ngày 09/11/2023”.

+ 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “03 (ba) mảnh giấy bạc màu trắng, 03 (ba) mảnh giấy bạc màu vàng, 01 (một) lưỡi dao lam, 01 (một) túi zip thu giữ khi khám xét chỗ ở đối với Triệu Văn G, ngày 09/11/2023”.

+ 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “01 (một) cân tiêu ly (cân điện tử) thu giữ khi khám xét đối với Triệu Văn G ngày 09/11/2023”.

- Trả cho bị cáo G 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 860821053748818, số IMEI 2: 860821053748800, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Triệu Văn G ngày 09/11/2023.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, dạng bàn phím, số sê ri 1: 355043870695146, số sê ri 2: 355043872695144 điện thoại đã qua sử dụng tại giữ của Triệu Văn G ngày 09/11/2023.

- Trả cho bị cáo G số tiền 600.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, theo biên bản giao vật chứng ngày 27/3/2024.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Triệu Văn G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh, Phòng kiểm tra NV và THA
Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện, Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lý Thị Hoài